yín dàng

淫荡

adjective · licentious; lewd

Example Sentences

Tā de yín dàng xíng wéi ràng suǒ yǒu rén dōu gǎn dào zhèn jīng
他的淫荡行为让所有人都感到震惊。

His lewd behavior shocked everyone.

Zhè bù xiǎo shuō yīn wèi miáo xiě yín dàng nèi róng ér bèi jìn zhǐ chū bǎn
这部小说因为描写淫荡内容而被禁止出版。

This novel was banned from publication because it depicts licentious content.

Trace each character, then write the word on your own.

淫 淫 淫 淫 淫 淫 淫 淫 淫 淫 淫
淫 淫 淫

荡 荡 荡 荡 荡 荡 荡 荡 荡 荡 荡
荡